TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 5 - 2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Liêu Bích Nga

Ông Vũ Xuân Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST–HNGĐ ngày 03-01-2020 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Tsai Chih W, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 10 hẻm 56, lộ N, khóm 012, phường H, khu S, thành phố T, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Chị và anh Tsai Chih W tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy nhân dân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/10/2018. Sau khi kết hôn chị và anh W chung sống với nhau tại ấp T, xã N, huyện D, tỉnh Bạc Liêu, trong thời gian sống chung anh W có làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan nhưng phỏng vấn không đạt, đến tháng 4/2019 anh Tsai Chih W trở về Đài Loan không sang Việt Nam nữa, trong thời gian sống chung tại Việt Nam, chị và anh Tsai Chih W thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng ngôn ngữ, lối sống, anh W không còn quan tâm đến chị nữa, nên từ khi về Đài Loan đến nay anh Tsai Chih W không sang Việt Nam và

cũng không quan tâm hỏi thăm chị cũng như không làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị xác định hôn nhân giữa chị và anh Tsai Chih W không thể chung sống với nhau được, vì mỗi người ở một nơi không ai quan tâm ai, anh Tsai Chih W không sang Việt Nam nữa còn chị thì không thể sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ được. Do đó, chị yêu cầu được ly hôn với anh Tsai Chih W. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có chị không yêu cầu giải quyết.

Theo bị đơn anh Tsai Chih W tại giấy đồng ý ly hôn lập ngày 08/7/2019 xác định, anh và chị Nguyễn Thị Mỹ T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/10/2018, trong thời gian chung sống tính tình vợ chồng không phù hợp, bất đồng ngôn ngữ, mâu thuẫn vợ chồng thường xảy ra, không thể hòa giải để chung sống với nhau được, mỗi người ở một nơi không thể đoàn tụ, nay anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có, nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Do anh bận công việc không thể về Việt Nam tham gia giải quyết được, nên anh xin được xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BạcLiêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Chị T và anh W tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/10/2018, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Tsai Chih W và chị T sống chung với nhau được một thời gian ngắn thì anh Tsai Chih W về Đài Loan, nhưng không làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Đài Loan chung sống. Nay anh chị đồng ý ly hôn, nên giải quyết cho anh chị ly hôn là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T, xử cho chị được ly hôn với anh Tsai Chih W. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị T và anh Tsai Chih W xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Tsai Chih W là người nước ngoài, có quốc tịch Đài Loan và đang cư trú tại địa chỉ: Số 10 hẻm 56, lộ N, khóm 012, phường H, khu S, thành phố T, Đài Loan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, chị Nguyễn Thị Mỹ T nộp đầy đủ các văn bản ghi nhận ý kiến của anh Tsai Chih W được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, nên Tòa án không thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để tống đạt văn bản tố tụng cho anh Tsai Chih W theo quy định của pháp luật. Do anh Tsai Chih W và chị Nguyễn Thị Mỹ T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Tsai Chih W và chị Nguyễn Thị Mỹ T.

[4] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T với anh Tsai Chih W, theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 01/10/2018, thì có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Tsai Chih W là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ, theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Tsai Chih W có sơ sở xác định, sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống với nhau trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 4/2019 anh Tsai Chih W về Đài Loan đến nay không sang Việt Nam và cũng không quan tâm, không liên lạc với chị T và cũng không làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Đài Loan, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do cả hai bất đồng ngôn ngữ, tính tình không hợp nhau, không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị T và anh Tsai Chih W xác định hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn để chung sống với nhau được nữa và anh Tsai Chih W cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*", theo đó thì giữa chị T và anh W đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện nay chị T và anh W không còn liên lạc với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được do mỗi người ở một nơi và chị T không thể sang Đài Loan để đoàn tụ được. Nên có căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị T cho chị được ly hôn với anh Tsai Chih W.

[5] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Theo chị T và anh W thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, khi ly hôn cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T và xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn anh Tsai Chih W. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, các Điều 227, 228, 273, 280, 469, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T đối với anh Tsai Chih W.

Xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1992 được ly hôn với anh Tsai Chih W, sinh năm 1981.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Tsai Chih W thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), chị Nguyễn Thị Mỹ T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0014801 ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị Mỹ T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ; anh Tsai Chih W có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND huyện Hồng Dân;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn